

Số: 38

Ngày 02/10/2023

Bản tin hàng tuần  
ra ngày thứ Hai

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 38 xin giới thiệu một số nội dung sau:

- Nghị quyết 686/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương tiếp tục thực hiện quy định của Nghị quyết số 88/2014/QH13 về việc tổ chức việc biên soạn một bộ sách giáo khoa; nghiên cứu, xem xét cơ chế, chính sách miễn tiền bản quyền với việc xuất bản sách giáo khoa do Nhà nước đại diện chủ sở hữu quyền tác giả.
- Nghị quyết 149/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới.
- Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam được sử dụng thường xuyên một xe ô tô trong thời gian công tác với giá mua tối đa 1.500 triệu đồng/xe; Phó tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam được sử dụng thường xuyên một xe ô tô trong thời gian công tác với giá mua tối đa 1.250 triệu đồng/xe.
- Quyết định 7823/QĐ-TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Đồng ý cho các doanh nghiệp bị giảm từ 50% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên so với thời điểm tháng 01/01/2023 (kể cả lao động ngừng việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, thỏa thuận nghỉ không hưởng lương) do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng được lùi đóng kinh phí công đoàn đến ngày 31/12/2023.
- Bản tin thực hiện giải đáp pháp về Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

Trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

## VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### **1. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI ĐỀ NGHỊ NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

Ngày 18/9/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nghị quyết 686/NQ-UBTVQH15 giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết 88/2014/QH13 và Nghị quyết 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Cụ thể, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đặt ra các nhiệm vụ, giải pháp với một số nội dung nổi bật như sau:

Hoàn thiện thể chế, chính sách: Khẩn trương ban hành văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục 2019 trong năm 2024; sửa đổi, bổ sung các quy định về đổi mới phương thức và nội dung thi, kiểm tra theo hướng đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh; khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn phương pháp định giá sách giáo khoa, định giá tối đa sách giáo khoa; sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp ưu đãi; đào tạo, bồi dưỡng đối với nhà giáo.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông: Đề nghị Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương tiếp tục thực hiện quy định của Nghị quyết số 88/2014/QH13 về việc tổ chức việc biên soạn một bộ sách giáo khoa; nghiên cứu, xem xét cơ chế, chính sách miễn tiền bản quyền với việc xuất bản sách giáo khoa do Nhà nước đại diện chủ sở hữu quyền tác giả

Tăng cường các điều kiện bảo đảm triển khai đổi mới giáo dục phổ thông: Rà soát, đánh giá chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo; tập trung tuyển dụng đủ giáo viên theo biên chế được phân bổ; nâng cao chất lượng đào tạo ngành sư phạm.

Giao Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết trong năm 2023, xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, lộ trình, tiến độ và kinh phí bảo đảm hoàn thành từng nhiệm vụ, trong đó có việc xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật. Căn cứ kế hoạch của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể bảo đảm thực hiện đồng bộ, kịp thời, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Điều 2 Nghị quyết này và các giải pháp, kiến nghị nêu trong Báo cáo số 584/BC-ĐGS ngày 11/8/2023 của Đoàn giám sát. Gửi kế hoạch cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội để giám sát, phối hợp.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 18/9/2023.

### **2. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐẢM BẢO TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

Ngày 22/9/2023, Chính phủ đã ra Nghị quyết 149/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính

phủ thực hiện Chỉ thị 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới.

Một số nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động như sau: Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định rõ trách nhiệm trong quản lý Nhà nước về giao thông; cụ thể: Sửa đổi, bổ sung quy định về cấp giấy phép lưu hành xe quá tải, xe quá khổ giới hạn và xe bánh xích lưu thông trên đường bộ; hoàn thiện dự thảo Luật Đường bộ; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ để Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6, Khóa XV; sớm hoàn thiện Thông tư quy định và hướng dẫn thống kê, tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về tai nạn giao thông đường bộ...

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân; tập trung nguồn lực xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giao thông...

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nghiêm

túc Chỉ thị 23 nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 22/9/2023.

### **3. TỪ NGÀY 10/11/2023, THỰC HIỆN QUY ĐỊNH MỚI VỀ TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ**

Ngày 26/9/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Nghị định này quy định chức danh được sử dụng thường xuyên một xe ô tô trong thời gian công tác, kể cả khi đã nghỉ công tác, không quy định mức giá gồm: Tổng Bí thư; Chủ tịch nước; Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch Quốc hội.

Chức danh được sử dụng thường xuyên một xe ô tô trong thời gian công tác với giá mua tối đa 1,6 tỷ đồng/xe, gồm: Ủy viên Trung ương Đảng chính thức; Trưởng ban, cơ quan Đảng ở Trung ương; Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh...

Chức danh được sử dụng thường xuyên một xe ô tô trong thời gian công tác với giá mua tối đa 1.550 triệu đồng/xe, gồm: Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Tổng Kiểm toán nhà nước; Trưởng tổ chức chính trị - xã hội trung ương được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động; Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy Khối trực thuộc Trung ương; Phó Bí thư

Thành ủy Hà Nội, Phó Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Chức danh được sử dụng thường xuyên một xe ô tô trong thời gian công tác với giá mua tối đa 1.500 triệu đồng/xe, gồm: Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam, Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam.

Chức danh được sử dụng xe ô tô với giá mua tối đa 1.250 triệu đồng/xe, gồm: Tổng Cục trưởng, Phó Trưởng Ban Công tác đại biểu, Phó Trưởng Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam;

Trường hợp một người giữ nhiều chức danh, chức vụ có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì được áp dụng tiêu chuẩn cao nhất. Khi người tiền nhiệm nghỉ chế độ, chuyển công tác hoặc vì lý do khác mà không còn giữ chức vụ đó nữa nhưng xe ô tô đã trang bị chưa đủ điều kiện thay thế, thanh lý theo quy định thì người kế nhiệm tiếp tục sử dụng, không trang bị mới, trừ trường hợp xe ô tô được

cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bộ, cơ quan trung ương được xác định như sau: Đơn vị có số biên chế từ 50 người trở xuống: Tối đa 01 xe/01 đơn vị; đơn vị có số biên chế từ trên 50 người đến 100 người: Tối đa 02 xe/01 đơn vị; đơn vị có số biên chế từ trên 100 người đến 200 người tối đa 03 xe/01 đơn vị; đơn vị có số biên chế từ trên 200 người đến 500 người tối đa 04 xe/01 đơn vị; đơn vị có số biên chế từ trên 500 người đến 1.000 người tối đa 05 xe/01 đơn vị; đơn vị có số biên chế từ trên 1.000 người trở lên: Tối đa 06 xe/01 đơn vị.

Giá mua xe ô tô trong tiêu chuẩn, định mức là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.

Trường hợp quá 01 năm, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, giá xe ô tô trên thị trường có biến động tăng, bộ, cơ quan trung ương, Ban thường vụ Tỉnh ủy,

Thành ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị tập đoàn kinh tế được xem xét, quyết định giá mua xe ô tô cao hơn nhưng mức giá tăng thêm không vượt quá 15% so với mức giá theo quy định tại Nghị định này đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/11/2023.

#### **4. ĐẾN NĂM 2026, ĐƯA 300 GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU LÊN CÔNG TRUY CẬP TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC MỞ**

Ngày 25/9/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1117/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình xây dựng mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2023 – 2026 như sau:

Xây dựng, phát triển tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học: Trên 40% số cơ sở giáo dục đại học tham gia xây dựng, phát triển tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học; trên 20% số ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học có giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập được đưa lên hệ thống công truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học; trên 300 giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập trong giáo dục đại học được đưa lên công truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học.

Khai thác, sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học: Trên 50% số cơ sở giáo dục đại học khai thác, sử dụng nội dung tài liệu giảng dạy, giáo trình từ nguồn tài

nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học; trên 50% số khóa đào tạo, khóa bồi dưỡng do các cơ sở giáo dục đại học tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập từ nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học phục vụ giảng dạy và học tập, trong đó có trên 20% số chương trình đào tạo để cấp văn bằng các trình độ đào tạo của giáo dục đại học...

Để đạt được các mục tiêu trên cần thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau: Bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên giáo dục mở; xây dựng và phát triển kho dữ liệu về tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam; xây dựng và vận hành công truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học; nâng cao nhận thức về vai trò và ý nghĩa của việc xây dựng, vận hành và khai thác mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình; xây dựng đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học, trình Chính phủ trong Quý III năm 2024; chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình; hằng năm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai thực hiện; tổ chức sơ kết việc triển khai thực hiện Chương trình vào năm 2027 và tổng kết

Chương trình vào năm 2030, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo công tác thông tin và truyền thông trên các phương tiện thông đại chúng bảo đảm đầy đủ, chính xác về vai trò, ý nghĩa của mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học đối với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, học tập và

học tập suốt đời; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin hỗ trợ hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin phục vụ cho việc vận hành Cổng truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học kết nối liên thông với kho dữ liệu tài nguyên giáo dục mở của từng cơ sở giáo dục đại học.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25/9/2023.

## VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### 5. THAY ĐỔI HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Ngày 14/9/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư 09/2023/TT-BTNMT sửa đổi một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên nước. Cụ thể như sau:

Hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất bao gồm: Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; bảng tổng hợp các công trình khoan nước dưới đất do tổ chức, cá nhân thực hiện trong thời gian sử dụng giấy phép đã được cấp; đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép mà có sự thay đổi người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật thì có thêm bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ và bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong

hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép, hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép còn bao gồm các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực đáp ứng quy mô hành nghề theo quy định (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh quy mô hành nghề).

Hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất không yêu cầu tài liệu chứng minh việc thay đổi nơi đăng ký thường trú (đối với trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức hoặc nơi đăng ký thường trú của cá nhân hộ gia đình hành nghề).

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 14/9/2023.

### 6. QUY ĐỊNH CẬP NHẬT, KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH NỘI VỤ

Ngày 05/9/2023, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư 14/2023/TT-BNV ban hành Quy định cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ.

Theo đó, cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ là tập hợp dữ liệu số hoá thông tin chuyên ngành Nội vụ do Bộ Nội vụ xây dựng, quản lý và giao cho các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nội vụ cấp bộ, ngành, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương quản lý, sử dụng và phân quyền cho cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương.

Việc cập nhật, kết nối, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành Nội vụ thực hiện theo nguyên tắc: CSDL chuyên ngành Nội vụ được quản lý tập trung từ trung ương đến bộ, ngành, địa phương; việc cập nhật CSDL chuyên ngành Nội vụ bảo đảm nguyên tắc dữ liệu chỉ thu thập từ một nguồn, một lần không trùng lặp và chia sẻ lại các hệ thống thông tin có liên quan phục vụ khai thác dữ liệu; CSDL chuyên ngành Nội vụ được chia sẻ phục vụ các hoạt động của cơ quan Nhà nước hướng tới phục vụ người dân, doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật về tạo lập, quản lý và sử dụng dữ liệu; CSDL chuyên ngành Nội vụ được lưu trữ, bảo mật và bảo đảm an toàn thông tin...

Danh mục 10 CSDL chuyên ngành Nội vụ do Bộ Nội vụ xây dựng, quản lý thống nhất trong toàn ngành Nội vụ, cụ thể như: CSDL quốc gia tài liệu lưu trữ; CSDL về kiểm định chất lượng đầu vào công chức; CSDL chính quyền địa phương và địa giới hành chính; CSDL về thanh niên; CSDL về tôn giáo; CSDL về quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức...

Thông tư có hiệu lực từ ngày 16/10/2023.

## **7. DOANH NGHIỆP BỊ CẮT GIẢM ĐƠN HÀNG ĐƯỢC LÙI ĐÓNG PHÍ CÔNG ĐOÀN ĐẾN 31/12/2023**

Ngày 31/8/2023, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Quyết định 7823/QĐ-TLĐ về việc lùi đóng phí công đoàn đối với doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng. Cụ thể như sau:

Đồng ý cho các doanh nghiệp bị giảm từ 50% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên so với thời điểm tháng 01/01/2023 (kể cả lao động ngừng việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, thỏa thuận nghỉ không hưởng lương) do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng được lùi đóng kinh phí công đoàn đến ngày 31/12/2023.

Giao Ban Thường vụ các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn xem xét, xác định và chịu trách nhiệm về việc quyết định cho doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng được lùi đóng kinh phí công đoàn đến ngày 31/12/2023 và báo cáo tình hình thực hiện về Tổng Liên đoàn (qua Ban Tài chính) trước ngày 31/01/2024.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 31/8/2023.

## **8. BỘ NỘI VỤ BAN HÀNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023**

Ngày 25/9/2023, Bộ Nội vụ đã ra Quyết định 757/QĐ-BNV ban hành

Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ Nội vụ chủ trì việc tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh vào tháng 12 năm 2023. Các bộ, các tỉnh thực hiện triển khai công tác đánh giá và tự đánh giá, chấm điểm của các bộ, các tỉnh Gửi nộp báo cáo tự đánh giá, chấm điểm, tài liệu kiểm chứng, báo cáo giải trình thông qua phần mềm vào tháng 1 năm 2024.

Thực hiện triển khai điều tra xã hội học theo các nội dung như sau: Xây dựng phương án điều tra thống

kê và lập mẫu phiếu điều tra xã hội học; điều tra xã hội học cấp bộ; điều tra xã hội học cấp tỉnh; tổng hợp phân tích xử lý dữ liệu kết quả điều tra xã hội học.

Bộ Nội vụ triển khai việc xây dựng báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh. Đồng thời, họp Hội đồng thẩm định thống nhất kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh vào tháng 3 năm 2024 và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh vào đầu tháng 4 năm 2024

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25/9/2023.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### **ĐỀ XUẤT TRÌNH TỰ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

*Để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính; đồng thời, để phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Bộ Công an đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.*

*Dự thảo Nghị định gồm 05 Chương với 44 Điều quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành*

*chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp không áp dụng xử phạt (sau đây gọi chung là cưỡng chế), trách nhiệm thi hành và bảo đảm thi hành quyết định cưỡng chế.*

*Việc cưỡng chế chỉ được thực hiện khi có quyết định cưỡng chế bằng văn bản của người có thẩm quyền. Việc quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, điều kiện thi hành quyết định cưỡng chế và tình hình thực tế ở địa phương. Người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế quyết định áp dụng một trong các biện pháp cưỡng chế quy định tại Khoản 2 Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính phù hợp với*



*điều kiện thực tế của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế.*

*Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định cưỡng chế, người có thẩm quyền quyết định cưỡng chế phải tổ chức gửi quyết định cưỡng chế cho cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế và cá nhân, tổ chức có liên quan. Trường hợp cưỡng chế bằng biện pháp quy định tại Điểm b, Điểm c, Điểm d khoản 2 Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính thì quyết định cưỡng chế phải được gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức cưỡng chế trước khi thi hành để phối hợp thực hiện.*

*Quyết định cưỡng chế được giao trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm và thông báo cho cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế biết. Đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp mà cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế cố tình không nhận thì người có thẩm quyền lập biên bản về việc không nhận quyết*

*định có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và được coi là quyết định đã được giao. Đối với trường hợp gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, nếu sau thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định cưỡng chế đã được gửi qua đường bưu điện đến lần thứ ba mà bị trả lại do cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế cố tình không nhận; quyết định cưỡng chế đã được niêm yết tại nơi cư trú của cá nhân, trụ sở của tổ chức bị cưỡng chế hoặc có căn cứ cho rằng người bị cưỡng chế trốn tránh không nhận quyết định cưỡng chế thì được coi là quyết định đã được giao...*

*Hiện dự thảo được Bộ Công an gửi văn bản lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ Công an để lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân.*

## **GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT**

**1. Hỏi:** *Thời hạn xử lý kỷ luật đối với viên chức là gì?*

**Trả lời:** Theo khoản 5 Điều 5 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ quy định thời hạn xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức là khoảng thời gian từ khi phát hiện hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức hoặc từ khi cấp có thẩm quyền kết luận cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi

phạm đến khi có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền.

**2. Hỏi:** *Trình tự xử lý kỷ luật đối với viên chức?*

**Trả lời:** Theo khoản 1 Điều 32 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ quy định việc xử lý kỷ luật đối với viên chức được thực hiện theo các bước sau đây: tổ chức họp kiểm điểm; thành lập Hội đồng kỷ luật; cấp có thẩm quyền ra quyết định xử lý kỷ luật.

**3. Hỏi:** *Xin hỏi, trường hợp viên chức có hành vi vi phạm vắng mặt tại cuộc họp Hội đồng kỷ luật theo giấy triệu tập lần 2 thì cuộc họp có tiến hành hay không?*

**Trả lời:** Theo điểm a khoản 1 Điều 36 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ quy định trường hợp viên chức có hành vi vi phạm vắng mặt ở cuộc họp theo giấy triệu tập lần thứ 2 thì Hội đồng kỷ luật vẫn tiến hành họp.

*viên chức có hành vi vi phạm trước bao nhiêu ngày?*

**Trả lời:** Theo điểm a khoản 1 Điều 36 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ quy định chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức cuộc họp của Hội đồng kỷ luật, giấy triệu tập họp phải được gửi tới viên chức có hành vi vi phạm./.

**4. Hỏi:** *Giấy triệu tập cuộc họp Hội đồng kỷ luật phải được gửi tới*